TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2022
"V/v t/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị.

2. Ông Bùi Mạnh Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Vy Dạ Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hồng Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc Nh, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2022, các văn bản trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Vy Dạ Th trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 17/6/2019 bà có cho ông Nguyễn Văn Hồng Đ vay số tiền 250.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5% tháng. Thời hạn vay là một năm. Ông Đ có ký tên vào giấy mượn tiền. Hết hạn vay tiền, bà có đòi nhiều lần nhưng ông Đ cố tình lẩn tránh, hẹn lần hẹn lựa. Tại thời điểm vay tiền ông Đ là người độc thân. Bà yêu cầu ông Đ trả số tiền 250.000.000 đồng và lãi suất 1% tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

Ngày 16/4/2020 ông Đ tiếp tục vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5% tháng. Thời hạn vay 2 tháng. Ông Đ có ký tên vào giấy mượn tiền. Hết hạn vay tiền bà có đòi nhiều lần nhưng ông Đà cố tình không trả vốn lãi. Tại Tòa án bà yêu cầu ông Đ phải trả 30.000.000 đồng vốn và lãi suất 1% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng Đ trình bày tại bản tự khai ghi ngày 27/5/2022: Ông thừa nhận có nợ bà Trần Vy Dạ Th số tiền 250.000.000 đồng để làm ăn với lãi suất 3% tháng. Tôi có ký tên nhận tiền và trả lãi được 7 tháng với số tiền 7.500.00 đồng. Theo đơn khởi kiện của bà Th yêu cầu tôi trả số tiền vốn lãi là 414.000.000 đồng. Tôi không đồng ý do cuộc sống khó khăn tôi xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tòa án thụ lý vụ án và không hòa giải được do ông Nguyễn Văn Hồng Đ không đến Tòa án.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Buộc ông Nguyễn Văn Hồng Đ phải trả cho bà Trần Vy Dạ Th số tiền gốc 280.000.000 đồng vốn và tiền lãi 1% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định.

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Vy Dạ Th với ông Nguyễn Văn Hồng Đ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận được. Các bên không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ông Nguyễn Văn Hồng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp: Do mối quan hệ quen biết ông Nguyễn Văn Hồng Đ có vay tiền của bà Trần Vy Dạ Th 2 lần cụ thể như sau:

Lần 1 vay vào ngày 17/6/2019 số tiền 250.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5% tháng. Thời hạn vay là một năm. Ông Đ có ký tên vào giấy mượn tiền.

Lần 2 vay vào ngày 16/4/2020 số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5% tháng. Thời hạn vay 2 tháng. Ông Đ có ký tên vào giấy mượn tiền.

Tổng cộng hai lần vay với số tiền 280.000.000 đồng.

Hết hạn vay tiền ông Đ không trả vốn lãi, bà Thủy có đòi nhiều lần nhưng ông Đ cố tình lẩn tránh. Tại tòa án bà Th yêu cầu ông Đ phải trả vốn 280.000.000 đồng và lãi suất 1% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử của từng thời điểm vay hai khoản tiền. Ông Nguyễn Văn Hồng Đ thừa nhận có nợ bà Thủy số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất vay 3% tháng và có trả lãi được 7 tháng là 7.500.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn nên không khả năng thanh toán xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Đ vay tiền của bà Thcó ký tên nhận hai lần với số tiền 280.000.000 đồng. Ông Đ chỉ thừa nhận vay 250.000.000 đồng và có trả lãi được 7.500.000 đồng. Nhưng ông Đ không đến tòa án cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà Th có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Đ phải trả cho bà Th số tiền vốn 280.000.000 đồng và lãi suất 1% tháng cụ thể như sau:

Số tiền 250.000.000 đồng x 1% tháng x 35 tháng + 23 ngày (từ ngày 17/6/2019 đến ngày 09/6/2022) = 89.416.000 đồng.

Số tiền 30.000.000 đồng x 1% tháng x 25 tháng 24 ngày (16/4/2020 đến ngày 09/6/2022) = 7.740.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi 97.156.000 đồng.

[3]Về án phí: Do yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên ông Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, ĐIều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vy Dạ Th đối với ông Nguyễn Văn Hồng Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đ phải trả cho bà Th số tiền vốn 280.000.000 đồng và 97.156.000 đồng lãi. Tổng cộng 377.156.000 đồng.

Từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.857.800 đồng. Bà Trần Vy Dạ Th không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Th 10.282.000 đồng theo biên lai thu số 0002400 ngày 13/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ, ông Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tơ